

# Quan hệ giữa phát triển kinh tế nông thôn và bảo vệ môi trường

Võ Thị Tuyết Hoa  
Trưởng Chính trị Đồng Tháp

**Q**uan hệ nói lên sự phụ thuộc lẫn nhau của các yếu tố trong một hệ thống nhất định. Trong quá trình phát triển, kinh tế nông thôn (KTNT) và bảo vệ môi trường (BVMT) có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực.

Phát triển KTNT ảnh hưởng đến BVMT trên hai phương diện:

Thứ nhất, ảnh hưởng tích cực

Kinh tế nông thôn phát triển tạo nguồn lực và điều kiện thực hiện các yêu cầu BVMT. Theo Luật BVMT, có thể thấy các nguồn lực cơ bản BVMT gồm: nguồn tài chính (ngân sách nhà nước, phí BVMT, quỹ BVMT,...), KCN, nguồn nhân lực,... Khi KTNT phát triển sẽ góp phần nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ xử lý chất thải nhằm giảm thiểu ô nhiễm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, người dân sống ở nông thôn sẽ là nguồn lực chủ yếu thực hiện công tác BVMT. Mặt khác, khi KTNT phát triển, việc đầu tư bảo vệ và tái tạo rừng cũng được quan tâm đúng mức. Đồng thời, theo Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04-6-2010, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 cũng đưa ra mục tiêu xây dựng nông thôn mới với nhiều nội dung cần thực hiện trong đó có nội dung tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng các công trình BVMT nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch (ứng với tiêu chí số 17 về môi trường trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới). Việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đã thúc đẩy KTNT ngày càng phát triển hơn; đồng thời, công tác BVMT cũng được quan tâm hơn. Vì thế, với việc phát triển KTNT, xây dựng nông thôn mới đã tạo điều kiện góp phần BVMT.

Kinh tế nông thôn phát triển với các mô hình và cách thức sản xuất thân thiện với môi trường sẽ tạo tiền đề vững chắc cho bảo vệ môi trường. Trong KTNT, sản xuất được thực hiện dưới nhiều mô hình và cách thức sản xuất khác nhau của liên kết là sản phẩm làm ra có khối lượng lớn, được chế biến và tiêu thụ với chất lượng cũng được nâng lên. Trên cơ sở các mô hình và cách thức sản xuất thân thiện với môi trường

trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn phát triển sẽ tạo tiền đề vững chắc cho BVMT.

Kinh tế nông thôn phát triển với những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại được ứng dụng sẽ góp phần bảo vệ môi trường (công nghệ xanh, sạch,...). Trong phát triển KTNT nếu được ứng dụng những thành tựu KCN hiện đại sẽ làm cho năng suất, chất lượng sản xuất tăng lên; hướng đến nền nông nghiệp sạch, hiện đại, môi trường được bảo vệ; đồng thời, những công nghệ mới được ứng dụng sẽ hướng đến nâng cao sức sống cho cây trồng, vật nuôi và sử dụng hiệu quả cao nhất nguồn tài nguyên hiện có, góp phần giữ gìn, tái tạo tài nguyên; bên cạnh đó, những kỹ thuật, máy móc hiện đại được ứng dụng sẽ giảm thiểu các khí thải có hại ra môi trường. Bên cạnh đó, phần lớn KCN mới ở nông thôn, do được đầu tư công nghệ hiện đại, hệ thống xử lý khí thải đồng bộ trước khi xả thải ra môi trường, nên môi trường không khí tại các KCN này đã được cải thiện một cách rõ rệt.

Thứ hai, ảnh hưởng tiêu cực

Trong phát triển kinh tế nông thôn nếu chỉ chú trọng lợi ích trước mắt trên cơ sở duy trì các mô hình sản xuất lạc hậu là cội nguồn của ô nhiễm môi trường. Ngày nay, phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh, tăng vụ, nhưng nếu quá lạm dụng hoá chất trong sản xuất nông nghiệp sẽ làm cho môi trường sinh thái bị ô nhiễm nghiêm trọng và hậu quả của vấn đề ô nhiễm, lạm dụng hoá chất trong sản xuất nông nghiệp không thể phát hiện ra trong thời gian ngắn nhưng hậu quả mà nó để lại là rất lâu dài.

Kinh tế nông thôn phát triển với kỹ thuật lạc hậu, không ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất sẽ ảnh hưởng đến việc BVMT. Có thể thấy, trong quá trình phát triển KTNT, môi trường ở các KCN và làng nghề ngày càng bị ô nhiễm trầm trọng vì đang sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu hoặc chưa được đầu tư hệ thống xử lý khí thải mà xả thải trực tiếp ra môi trường. Trong vận hành thực tế cho thấy, công tác quy hoạch các KCN, CCN hiện tại không tuân theo quy hoạch thống nhất, một số nơi thiếu cơ sở khoa học do chưa được giải quyết đồng bộ giữa đầu tư kết cấu hạ tầng và BVMT. Mặt khác, quy mô sản xuất tại các làng nghề nhỏ, phân tán, manh mún. Tài chính và vốn đầu tư thấp, sản xuất tự phát, không có quy hoạch, kế hoạch lâu dài, khó huy động tài chính và vốn đầu tư

lớn nên khó khăn trong đổi mới kỹ thuật và sản phẩm, không muốn và không thể đầu tư cho xử lý môi trường.

Bảo vệ môi trường cũng ảnh hưởng đến phát triển KTNT trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực.

Một mặt, khi môi trường được bảo vệ sẽ góp phần làm tăng năng suất, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn và phát triển KTNT bền vững. Trong quá trình sản xuất, người sản xuất nếu luôn chú trọng đến BVMT như: gieo trồng các giống cây kháng sâu bệnh; bảo đảm yêu cầu phân bón và nước thích hợp; sử dụng phân, thuốc đúng mục đích và đúng kỹ thuật; xử lý các chất thải trong chăn nuôi và nước thải trong nuôi trồng thủy sản một cách triệt để để có thể bảo vệ môi trường đất, nước,... thì đồng thời cũng sẽ mang lại hiệu quả tốt, bảo vệ và tăng năng suất sản xuất.

Đồng thời, chất lượng môi trường và chất lượng cuộc sống của con người có mối quan hệ tỷ lệ thuận với nhau. Sự tác động của môi trường đến cuộc sống con người là rất lớn, đặc biệt là ảnh hưởng đến sức khỏe. Bên cạnh đó, con người được sống trong môi trường tích cực, lành mạnh cũng sẽ góp phần cho đời sống tinh thần được nâng cao. Khi con người có nhận thức cao, đời sống được đảm bảo thì ý thức của người dân về BVMT cũng tốt hơn. Do đó, chất lượng môi trường cũng được cải thiện.

Mặt khác, khi môi trường không được bảo vệ sẽ gây ra những hiểm họa môi trường và biến đổi khí hậu (BĐKH) ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển KTNT. Có thể thấy, BĐKH do ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường có tác động nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, đời sống và sức khỏe của con người và đang tác động mạnh tới phát triển KTNT. Với những ảnh hưởng tổng thể nêu trên, thì những ảnh hưởng cụ thể đến NN, NT trên các phương diện như sau:

- Ảnh hưởng đối với các hoạt động kinh tế

Tình trạng ô nhiễm môi trường đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước là nguyên nhân quan trọng đang đe dọa nuôi trồng thủy sản: gây chết, làm giảm trọng lượng cá thể, giảm năng suất, phá vỡ cấu trúc quần thể, biến đổi gen, hủy hoại nơi cư trú và môi trường sống của các loài sinh vật. Hiện tượng phú dưỡng, thiếu oxy hòa tan trong nước thường xảy ra ở các đầm hồ, chịu ảnh hưởng của các nguồn nước thải. Ngoài ra, môi trường đất bị ô nhiễm nặng nề bởi ảnh hưởng của CTR cũng dẫn đến tình trạng đất bạc màu, độ phì giảm cũng làm giảm năng suất cây trồng, giảm năng suất rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp.

- Ảnh hưởng tới đời sống, sinh hoạt

Hiện nay, nạn thiếu nước cho các nhu cầu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thiếu nước sinh hoạt của dân cư ở một số nơi trên thế giới đang là vấn đề nghiêm trọng. Gắn liền với tình trạng thiếu nước sạch là tình trạng ô nhiễm nước và các nguồn nước. Đây là

một vấn đề của tất cả các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước nghèo đang phát triển. Ô nhiễm nước đã và đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với đời sống và sức khỏe của con người.

Quan hệ giữa phát triển KTNT và BVMT cũng chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố khác nhau.

Một là, quản lý nhà nước trong phát triển KTNT và BVMT.

Quản lý nhà nước đối với phát triển KTNT và BVMT là một quá trình, trong đó, Nhà nước sử dụng các cách thức, công cụ, phương tiện khác nhau, vận dụng những quy luật vận động khác nhau của thế giới vật chất, tác động đến các hoạt động của con người nhằm làm hài hòa quan hệ giữa phát triển KTNT và BVMT với mục đích phát triển KTNT bền vững, hướng đến thỏa mãn nhu cầu và đảm bảo chất lượng của đời sống người dân nói chung và người dân ở khu vực nông thôn nói riêng.

Hoạt động quản lý nhà nước trong phát triển KTNT và BVMT có thể kể đến như: hoạt động bảo vệ sản xuất, thúc đẩy tiêu dùng (quản lý chất lượng vật tư, vệ sinh an toàn nông sản, phòng chống thiên tai, quản lý rủi ro, xúc tiến thương mại, dự báo thị trường,...); xây dựng quy hoạch, đề xuất chính sách, nghiên cứu chiến lược, tạo môi trường dài hạn cho các thành phần kinh tế; tổ chức bộ máy quản lý; đầu tư phát triển, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế;...

Quản lý nhà nước trong phát triển KTNT và BVMT là hoạt động mang tính lâu dài, thường xuyên và liên tục chứ không mang tính nhất thời. Trong quá trình đó, mục đích của quản lý nhà nước là nhằm làm hài hòa mối quan hệ giữa phát triển KTNT và BVMT, tức là vừa phát triển KTNT, vừa phải BVMT. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với BVMT trong phát triển KTNT từ Trung ương đến địa phương là việc làm cấp bách, là điều kiện tiên quyết có ảnh hưởng lớn đến phát triển NN, NT bền vững.

Trong quản lý nhà nước đối với phát triển KTNT nếu gắn được với BVMT thì môi trường mới được bảo vệ tốt. Muốn vậy, trong cách thức, công cụ, phương tiện nhà nước sử dụng để phát triển KTNT phải đều hướng đến BVMT; trong quy hoạch phát triển KTNT phải tính đến yếu tố BVMT; trong việc đề ra các chính sách hỗ trợ phát triển KTNT phải gắn với BVMT; nhận thức của bộ máy quản lý phải hướng đến BVMT; đầu tư phát triển KTNT phải hướng đến BVMT;... Còn ngược lại, trong quá trình quản lý, cách thức, công cụ, phương tiện nhà nước sử dụng chỉ chú trọng đến lợi ích kinh tế mà bỏ qua vấn đề môi trường; chỉ đầu tư, quy hoạch và hỗ trợ để phát triển KTNT mà không tính đến yếu tố BVMT thì sẽ dẫn đến hậu quả môi trường bị ô nhiễm và KTNT sẽ phát triển không bền vững.

Để quản lý nhà nước đảm bảo mối quan hệ giữa phát triển KTNT và BVMT cần phối hợp nhiều phương pháp. Hiện nay, phương pháp giáo dục tư tưởng, đạo

đức được nổi lên hàng đầu và phải được làm thường xuyên, liên tục. Phương pháp tổ chức là hết sức quan trọng, có tính khẩn cấp. Phương pháp kinh tế là cơ bản, là động lực thúc đẩy mọi hoạt động quản lý nhà nước. Phương pháp hành chính là rất cần thiết được sử dụng một cách đúng đắn.

Hai là, nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể tham gia phát triển kinh tế nông thôn và bảo vệ môi trường

Trong lịch sử phát triển xã hội loài người, con người đã trải qua nhiều giai đoạn, bắt đầu từ cuộc sống phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên, dần dần khi nông nghiệp xuất hiện cùng với những tiến bộ về khoa học và công nghệ, tác động của con người vào thế giới tự nhiên ngày càng mạnh mẽ. Trên thế giới, từ lâu đã hình thành hai kiểu ứng xử với thiên nhiên rất khác nhau, từ đó, cũng làm ảnh hưởng đến hành vi của các chủ thể tham gia phát triển KTNT và BVMT.

Một là, với quan điểm và nhận thức rằng con người chinh phục thiên nhiên dẫn đến cách ứng xử "con người thống trị thiên nhiên". Với quan điểm này, khi khoa học kỹ thuật phát triển sẽ làm cho việc khai thác và sử dụng lực lượng tự nhiên của con người được nhân lên gấp bội. Điều đó đã dẫn đến nhận thức không cần phải BVMT vì cho rằng ngay cả khi các sinh vật khác trên hành tinh bị hủy diệt, không còn nữa, con người vẫn có thể tồn tại. Với quan điểm và nhận thức như vậy nên trong quá trình phát triển kinh tế nói chung và KTNT nói riêng, các chủ thể ra sức tàn phá môi trường, không chú trọng BVMT; vì thế, sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến BVMT. Nông dân và doanh nghiệp chỉ chú trọng đến lợi ích kinh tế là chính. Trong quản lý, nhà nước chỉ chú trọng về mặt số lượng là chủ yếu. Hậu quả, môi trường ngày càng bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Hai là, quan niệm "sống thân thiện với môi trường", "hòa hợp với thiên nhiên". Với quan niệm này sẽ có tác dụng tích cực đến việc BVMT vì con người nói chung, các chủ thể tham gia vào quá trình phát triển KTNT nói riêng luôn chú trọng đến BVMT. Nông dân và doanh nghiệp khi nhận thức đầy đủ đối với PTNT và BVMT thì trong từng hành vi hoạt động sản xuất của mình sẽ gắn với BVMT, chú trọng đến lợi ích lâu dài là chính chứ không chỉ là lợi ích kinh tế trước mắt. Bằng những công cụ của mình, nhà nước cũng sẽ quản lý theo hướng phát triển gắn với BVMT. Nhà khoa học sẽ nghiên cứu những công trình khoa học, công nghệ sản xuất, sản phẩm xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay, quan điểm thứ nhất dường như đã thắng thế hơn. Cùng với sự tiến hóa của lịch sử, nền văn minh nông nghiệp truyền thống đã dần thay thế bằng nền văn minh công nghiệp nhưng cũng từ đó dẫn đến con người khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên, phá vỡ cân bằng của nhiều hệ sinh thái và gây ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng. Với tác động của kinh tế thị trường, lợi ích kinh tế được xem

là trên hết.

Ở Việt Nam, truyền thống ứng xử hòa hợp với thiên nhiên cũng rất đậm nét. Văn hóa Việt Nam khuyến khích mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên. Các câu ca dao "Sầu cây lúa, cạn gieo bông. Chẳng uôm được đỗ thì trồng ngô khoai", "ăn lấy chắc mặc lấy bền",... hay triết lý sống "điền viên trang trại", "vườn cây, ao cá" đã chứng tỏ truyền thống sống dựa vào thiên nhiên, BVMT đã được hình thành từ rất lâu. Tuy nhiên, trong thực tiễn cuộc sống, vì lợi ích trước mắt và lợi ích cá nhân mà con người đã hủy hoại, gây ô nhiễm môi trường.

Với nhận thức chưa đúng đắn và đầy đủ về tầm quan trọng của công tác BVMT nói chung và công tác BVMT trong phát triển KTNT nói riêng; đồng thời, chưa chuyển biến kịp thời trong nhận thức và trách nhiệm hành động cụ thể của các chủ thể: các cấp, các ngành; từng doanh nghiệp; từng địa phương và từng người sản xuất đối với việc BVMT trong phát triển KTNT nên chúng ta chưa đảm bảo thực sự hài hòa giữa phát triển KTNT và BVMT. Ý thức tự giác BVMT chưa trở thành thói quen trong cách sống, sản xuất của đại bộ phận dân cư nói chung và của các chủ thể trong trong NN, NT nói riêng.

Ba là, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội

Điều kiện tự nhiên bao gồm: diện tích, khí hậu, địa hình, địa mạo, sông ngòi, khoáng sản,... Về kinh tế-xã hội bao gồm: cơ cấu ngành, thành phần kinh tế; lao động, việc làm, dân cư; giáo dục, ý thức; cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng;... Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội của một nước hay một địa phương sẽ cho chúng ta có cái nhìn toàn diện, tổng thể về địa phương đó với những lợi thế hay hạn chế nhất định ở các lĩnh vực hay ngành nghề đối với phát triển nói chung, phát triển KTNT và BVMT nói riêng.

Mặt khác, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội sẽ tạo ra những thuận lợi và khó khăn tác động trực tiếp và gián tiếp đến quan hệ giữa phát triển KTNT và BVMT. Với điều kiện tự nhiên và kinh tế, xã hội thuận lợi sẽ thúc đẩy KTNT phát triển mạnh, từ đó, đầu tư cho BVMT một cách thỏa đáng hơn. Nếu điều kiện tự nhiên và kinh tế, xã hội không thuận lợi, gây khó khăn cho phát triển KTNT thì tốc độ phát triển KTNT sẽ chậm lại, năng suất và chất lượng thấp, lúc đó, vấn đề BVMT cũng sẽ không được quan tâm./.